

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 169/2020/HSST

Ngày: 23 – 6 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dự

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Ông Nguyễn Văn Dzi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thúy Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN T** (tên gọi khác: CE) - sinh ngày 22/6/1991, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tdp 10, phường KX, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L – sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02/4/2009, tại bản án phúc thẩm số 89/2009/HSPT, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 04/11/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 28/9/2011, tại bản án phúc thẩm số 306/2011/HSPT, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 28/9/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 19/9/2013, tại bản án phúc thẩm số 268/2013/HSPT, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 21/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **VÕ VĂN T2** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 17/5/2001, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ET, xã EN, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ N (đã chết) và bà Đoàn Thị H – sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Bị hại:** Ông Sú Lý S – sinh năm 1989; địa chỉ: ND, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn X – sinh năm 1991; địa chỉ: TL, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

\* **Người làm chứng:**

- Ông Bùi Thọ T – sinh năm 1969; địa chỉ: TQC, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- Ông Trần Quốc C – sinh năm 1996; địa chỉ: TQC, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn K – sinh năm 1965; địa chỉ: TQC, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00’ ngày 22/9/2019, Võ Văn T2 đi bộ về nhà tại thôn ET, xã EN, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk thì gặp bạn là Nguyễn Thanh H1 cùng trú địa chỉ trên. Lúc này, T2 rủ H2 đi massage thì H2 đồng ý. Sau đó, T2 về nhà lấy 10 cái bẫy với mục đích sau khi massage xong sẽ đi bẫy trộm mèo và đem theo 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, 01 ná cao su, 01 bình xịt hơi cay để làm hung khí tấn công lại khi bị người dân phát hiện, truy đuổi. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô đến đón T2 rồi cả hai đến quán massage TM trên đường MXT, thành phố B. Đến khoảng 23 giờ 00’ cùng ngày, sau khi massage xong, T2 và H2 ra bãi đất trống gần đó, rồi T2 gọi điện thoại cho Lê Văn T rủ đi bắt trộm mèo, thì Thái đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1 – 5466 đến gặp T2. Tại đây, T2 lấy giỏ nhựa bên trong có bẫy mèo bỏ lên gác ba ga xe của T, tiếp đến T2 đưa cho Thái 01 chiếc ná cao su và nhiều viên đá kích thước khoảng (01x02)cm và nói “Anh cất đi”. T hiểu ý của T2 là sẽ dùng ná bắn đá gây thương tích cho người dân khi bị phát hiện truy đuổi, nên không hỏi gì thêm, rồi bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người. H2 xin T2 và T cho đi trộm mèo cùng thì T2

và T đồng ý, T điều khiển xe mô tô biển số 47M1 – 5466 chở T2, còn H2 đi xe một mình, trên đường đi T2 còn nhặt thêm vài viên đá nhỏ bỏ vào túi áo. Sau đó, cả ba đi đặt bẫy mèo ở khu vực phường ET và phường TA, thành phố B.

Đến khoảng 01 giờ 30' ngày 23/9/2019, T2 cùng T và H2 đi đến trước số nhà ND, phường TA, thành phố B để kiểm tra bẫy mèo đặt tại đây. Đến nơi, T và H2 vẫn ngồi trên xe mô tô nổ máy đợi, còn T2 đi đến nơi đặt bẫy mèo, thì bị anh Sú Lý S và anh Sú A P cùng trú tại địa chỉ trên phát hiện truy hô “Trộm chó, trộm chó”. Thấy vậy, T2 chạy bộ còn H2 điều khiển xe mô tô bỏ đi về hướng đường TQC, thành phố B, T chưa kịp phản ứng gì thì bị anh S dùng 01 cây gậy tre dài khoảng 1,5m đánh 01 cái trúng lưng, nhưng không gây thương tích gì. Bị đánh, T liền tăng ga xe chạy đến chỗ T2 rồi chở T2 ra đường TQC, thành phố B. Anh S với anh P liền lấy xe mô tô đuổi theo sau. Đến gần ngã ba đường TQC giao đường MTL thuộc phường TA, thành phố B, thấy xe anh S đuổi sát phía sau, nên T2 lấy chiếc ná cao su và 02 viên đá trong túi áo khoác của T ra. Lúc này, T hiểu ý của T2 sẽ dùng ná bắn anh S gây thương tích để ngăn cản việc anh S truy đuổi, nên T cho xe chạy chậm lại. Khi 02 xe chạy cách nhau khoảng 10m thì T2 quay người ra sau, tay trái cầm ná, tay phải gắn đá vào rồi nhắm về phía anh S đang điều khiển xe và bắn liên tục 02 phát, trong đó có 01 phát trúng vào mắt phải của anh S gây thương tích. Lúc này, T bật sáng đèn pin chiếu về phía anh S, thì thấy mắt phải của anh S chảy nhiều máu, nên T nói với T2 “Thằng đó bị chảy máu rồi”. Thấy anh S quay xe đi về, do bức tức vì bị đánh trước đó và biết anh S đã bị thương nên T2 và T rủ nhau quay lại đánh anh S tiếp. T2 lấy gậy 03 khúc, bình xịt hơi cay, ná cao su đưa cho T cầm rồi T2 điều khiển xe mô tô biển số 47M1 – 5466 chở T ngồi sau đuổi theo xe anh S. Đến ngã ba đường ND giao đường TQC, thành phố B thì xe của T2 và T vượt lên trước xe của anh S, hai bên dừng xe lại cách nhau khoảng 25m rồi dùng gạch, đá nhặt trên đường ném nhau qua lại nhưng không ai bị thương tích gì.

Lúc này, anh S với anh P tri hô “Cướp, cướp” thì người dân chạy ra. Thấy vậy, T2 và T bỏ chạy, T2 chạy thoát còn T bị người dân (không rõ nhân thân, lai lịch) bắt lại dùng tay chân và vật cứng đánh gây thương tích ở chân phải, đồng thời đập phá xe Mô tô biển số 47M1 – 5466 của T làm hư hỏng cụm đồng hồ, ốp đầu trước, mặt nạ phía trước và ốp khóa xe. Sau đó, anh S cùng 01 người dân (không rõ nhân thân, lai lịch) chở T đến 01 bãi đất trống gần đó nhằm không cho người dân tiếp tục đánh T rồi gọi điện báo Công an phường TA, thành phố B. Đến ngày 25/9/2019, Võ Văn T2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Sau khi sự việc xảy ra, Lê Văn T điều trị thương tích tại Bệnh viện đại học TN. Do không có bảo hiểm y tế, nên T khai lai lịch của mình thành Lê Văn X (là anh trai của T) để được hưởng bảo hiểm.

Tại hiện trường vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cái bẫy mèo, 01 chiếc ná cao su, 03 viên đá, 01 bình xịt hơi cay, 01 lõi pin (không có đèn pin) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – bạc, biển số 47M1 – 5466. Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (Không rõ đời máy); 01 gậy 03 khúc bằng kim loại; 01 giỏ xách bằng nhựa và 01 chiếc đèn pin là phương tiện, công cụ và hung khí mà các bị cáo Võ Văn T2 và Lê Văn T sử dụng trong vụ án. Quá trình bị người dân truy đuổi, các bị cáo T2 và T đã làm rơi và không xác định được vị trí làm rơi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được.

\* Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1264/PY-TgT, ngày 08/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với ông Sứ Lý S, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo gò má phải, kích thước 02cm x 0,2cm; Sẹo góc ngoài mi trên mắt phải, kích thước 01cm x 0,2cm; Chấn thương mắt phải: Đồng tử mắt phải giãn rộng; thị lực mắt phải: đếm ngón tay 0,5cm.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%.
- Vật tác động: Vật tày có cạnh.

- Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng mắt phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau.

\* Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 386/PY-TgT, ngày 09/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với Lê Văn T, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm: Hai sẹo song song, cách nhau 2,5cm nằm ở mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải, từ trên xuống dưới: Sẹo thứ nhất kích thước 1,5cm x 0,5cm; Sẹo thứ hai kích thước 3,5cm x 01cm; Gãy 1/3 dưới xương mác phải (Hạn chế nhẹ khớp cổ chân).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.
- Vật tác động: Vật tày, vật tày có cạnh.

\* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG ngày 06/4/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chi phí sửa chữa thay thế phụ tùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 47M1 – 5466, đã qua sử dụng: Thay cụm đồng hồ Km, trị giá 592.000 đồng; thay ốp đầu trước, trị giá 148.000 đồng; thay mặt nạ phía trước, trị giá

85.000 đồng; thay ổ khóa xe, trị giá 72.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 897.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại ông Sú Lý S số tiền 42.000.000 đồng (trong đó: Võ Văn T2 bồi thường 30.000.000 đồng, Lê Văn T bồi thường 12.000.000 đồng). Ông S yêu cầu bị cáo T2 và T phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, bao gồm các khoản tổn thất tinh thần, ngày công lao động bị thiệt hại và các khoản chi phí khác.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Võ Văn T2, Lê Văn T và Nguyễn Thanh H1, chưa trộm cắp được con mèo nào, đồng thời chưa ai có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý

Đối với Nguyễn Thanh H1 cùng tham gia với Võ Văn T2 và Lê Văn T đi đặt bẫy trộm mèo. H1 không bàn bạc, thỏa thuận hay giúp sức gì cho T2 và T thực hiện hành vi đánh anh Sú Lý S gây thương tích nên hành vi của H1 không đồng phạm với các bị cáo T2 và T. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý

Đối với bị cáo Lê Văn T bị một số người dân chưa rõ nhân thân lai lịch đánh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Hành vi trên có dấu hiệu tội Cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, T không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi đập phá làm hư hỏng một số bộ phận của chiếc xe mô tô biển số 47M1 – 5466, tổng giá trị thiệt hại là 897.000 đồng. Hành vi trên có dấu hiệu của tội Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, chưa xác định được nhân thân lai lịch những người đập phá chiếc xe mô tô trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 47M1 – 5466 mà bị cáo Lê Văn T và Võ Văn T2 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ xe đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe là anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1971, trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2013, anh T4 đã bán lại chiếc xe Mô tô trên cho ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1933, trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 5/2015, ông B cho cháu là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998, trú tại trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk mượn xe để đi công việc. Đến chiều cùng ngày tại địa bàn thành phố B, anh H2 cho 01 người bạn tên T5 (Không rõ nhân thân, lai lịch) mượn xe để đi công việc, sau đó T5 bỏ đi cho đến nay không trả lại xe cho

anh H2. Năm 2019, anh Lê Văn X (anh trai của bị can T) mua lại chiếc xe Mô tô trên từ một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, việc bị cáo Võ Văn T2 và Lê Văn T sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh X không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh X. Do chưa xác định được chiếc xe mô tô trên có bị người khác chiếm đoạt hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSTP.BMT ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Võ Văn T2 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn T, Võ Văn T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng của người bị hại, tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T2 và bị cáo Lê Văn T đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 25.000.000 đồng, các bị cáo thỏa thuận mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường  $\frac{1}{2}$  số tiền trên cho ông S

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Võ Văn T2 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/12/2019

Xử phạt bị cáo Võ Văn T2 mức án 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/12/2019

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Lê Văn T, Võ Văn T2 phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Sú Lý S số tiền 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái bẫy mèo, 01 chiếc ná cao su, 03 viên đá, 01 bình xịt hơi cay, 01 lõi pin (không có đèn pin) là tang vật của vụ án.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Võ Văn T2, Lê Văn T và Nguyễn Thanh H1, chưa trộm cắp được con mèo nào, đồng thời chưa ai có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh H1 cùng tham gia với Võ Văn T2 và Lê Văn T đi đặt bẫy trộm mèo. H1 không bàn bạc, thỏa thuận hay giúp sức gì cho T2 và T

thực hiện hành vi đánh ông Sú Lý S gây thương tích. Nên, hành vi của H1 không đồng phạm với các bị cáo T2 và T. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Văn T bị một số người dân chưa rõ nhân thân lai lịch đánh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Hành vi trên có dấu hiệu tội Cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, T không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi đập phá làm hư hỏng một số bộ phận của chiếc xe Mô tô biển số 47M1 – 5466, tổng giá trị thiệt hại là 897.000 đồng. Hành vi trên có dấu hiệu của tội Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, chưa xác định được nhân thân lai lịch những người đập phá chiếc xe mô tô trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 47M1 – 5466 mà bị can Lê Văn T và Võ Văn T2 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ xe đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe là anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1971, trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2013, anh T4 đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1933, trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 5/2015, ông B cho cháu là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998, trú tại trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk mượn xe để đi công việc. Đến chiều cùng ngày tại địa bàn thành phố B, anh H2 cho 01 người bạn tên T5 (Không rõ nhân thân, lai lịch) mượn xe để đi công việc, sau đó T5 bỏ đi cho đến nay không trả lại xe cho anh H2. Năm 2019, anh Lê Văn X (anh trai của bị can T) mua lại chiếc xe mô tô trên từ một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, việc bị cáo Võ Văn T2 và Lê Văn T sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh X không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh X. Do chưa xác định được chiếc xe mô tô trên có bị người khác chiếm đoạt hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai mà các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 23/9/2019, tại khu vực ngã ba đường TQC, giao với đường MTL, thuộc phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Lê Văn T, Võ Văn T2 đã có hành vi dùng nã cao su bắn đá vào vùng mắt phải của ông Sứ Lý S gây thương tích cho ông S với tỷ lệ thương tích là 42%. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Võ Văn T2 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

*a) dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây hại cho nhiều người;*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*

...



Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T, Võ Văn T2 là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ: Các bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là ná cao su bắn đá gây thương tích cho người bị hại ông Sú Lý S. Hành vi của các bị cáo không những gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Xét trong vụ án các bị cáo phạm tội đồng phạm với tính chất giản đơn. Tuy nhiên, 02 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ khác nhau nên Hội đồng xét xử cần đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, trên cơ sở đó cụ thể hoá mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[2.1] Bị cáo Võ Văn T2 là người khởi xướng việc đi trộm mèo, bị cáo là người chuẩn bị công cụ phương tiện trộm cắp và công cụ phương tiện để chống trả khi bị phát hiện, bị cáo là người thực hiện hành vi dùng ná cao su bắn đá gây thương tích cho người bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cao hơn mức hình phạt của bị cáo Lê Văn T, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T2 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và được người bị hại viết đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo T2 để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[2.2] Bị cáo Lê Văn T, sau khi được bị cáo T2 rủ đi trộm mèo và biết được bị cáo T2 đã chuẩn bị phương tiện công cụ để chống trả khi bị phát hiện thì bị cáo đã đồng ý. Bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo T2 khi bị người bị hại đuổi theo, tạo điều kiện cho bị cáo T2 gây thương tích cho người bị hại, bị cáo là người có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, và mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo T2, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và được người bị hại viết đơn bãi nại, bị cáo T có ông ngoại là ông Nguyễn Văn L1 được nhà nước

tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo T để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại ông Sú Lý S yêu cầu các bị cáo Võ Văn T2, Lê Văn T phải tiếp tục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T2, Lê Văn T tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 25.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại, các bị cáo thỏa thuận mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường  $\frac{1}{2}$  số tiền nêu trên. Sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Sú Lý S số tiền 25.000.000 đồng, chia theo phần cụ thể: Bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, bị cáo Võ Văn T2 bồi thường số tiền 12.500.000 đồng

[4] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Võ Văn T2, Lê Văn T và Nguyễn Thanh H1, chưa trộm cắp được con mèo nào, đồng thời chưa ai có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh H1 cùng với Võ Văn T2 và Lê Văn T đi đặt bẫy trộm mèo. H1 không bàn bạc, thỏa thuận hay giúp sức gì cho T2 và T thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Sú Lý S nên hành vi của H1 không đồng phạm với các bị cáo T2 và T. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Văn T bị một số người dân chưa rõ nhân thân lai lịch đánh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Hành vi trên có dấu hiệu tội Cố ý gây thương tích được quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, T không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 47M1 – 5466 mà bị cáo Lê Văn T và Võ Văn T2 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ xe đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe là anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1971, trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2013, anh T4 đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1933, trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk.

Tháng 5/2015, ông B cho cháu là Nguyễn Văn H2 sinh năm 1998, trú tại trú tại xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk mượn xe để đi công việc. Đến chiều cùng ngày tại địa bàn thành phố B, anh H2 cho 01 người bạn tên T5 (Không rõ nhân thân, lai lịch) mượn xe để đi công việc, sau đó T5 bỏ đi cho đến nay không trả lại

xe cho anh H2. Năm 2019, anh Lê Văn X (anh trai của bị cáo T) mua lại chiếc xe mô tô trên từ một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, việc bị cáo Võ Văn T2 và Lê Văn T sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh X không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh X. Do chưa xác định được chiếc xe mô tô trên có bị người khác chiếm đoạt hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi đập phá làm hư hỏng một số bộ phận của chiếc xe Mô tô biển số 47M1 – 5466, tổng giá trị thiệt hại là 897.000 đồng. Hành vi trên có dấu hiệu của tội Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, chưa xác định được nhân thân lai lịch những người đập phá chiếc xe mô tô trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái bẫy mèo, 01 chiếc ná cao su, 03 viên đá, 01 bình xịt hơi cay, 01 lõi pin (không có đèn pin) là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 12.500.000 đồng x 5% = 625.000 đồng và bị cáo Võ Văn T2 phải chịu 12.500.000 đồng x 5% = 625.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: CE), Võ Văn T2 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** (tên gọi khác: CE) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/12/2019

+ Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn T2** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/12/2019

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Lê Văn T, Võ Văn T2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại ông Sú Lý S số tiền 25.000.000 đồng, chia theo phần cụ thể:

- Bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 12.500.000 đồng
- Bị cáo Võ Văn T2 bồi thường số tiền 12.500.000 đồng

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái bẫy mèo, 01 chiếc ná cao su, 03 viên đá, 01 bình xịt hơi cay, 01 lõi pin (không có đèn pin) là tang vật của vụ án.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2020).*

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm) ngàn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn T2 phải chịu 200.000 (hai trăm) ngàn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có q&lq;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Văn Dự**

- Lưu: HS, VP

***Nơi nhận :***

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại; người có q&lq;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Dự**

